

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HS-ST  
Ngày 25 – 5 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Châu Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Bé;
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Thanh H (tên gọi khác: Nhí), sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15B Đặng Chiêm, tổ 6, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: 19B Lê Vĩnh Huy, tổ 6, khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh L và bà Trần Thị M; bị cáo có vợ tên Nguyễn Ngọc T đã ly thân, có 02 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/8/2018 bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian là 03 tháng kể từ 04/8/2018 đến 04/11/2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 04/09/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1996; Địa chỉ: tổ 6, khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

1/ Bà Trương Thị Kiều T – Luật sư Văn phòng luật sư Nhật Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/ Ông Huỳnh Trung H – Luật sư Văn phòng luật sư Nhật Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/09/2020, bị cáo Trương Thanh H đang ở phòng trọ số 11 tại địa chỉ số 19B Lê Vĩnh Huy, tổ 6, khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với người bạn gái là Nguyễn Thị Tr (SN: 1996) thì có người bạn tên L (không rõ lai lịch) đi cùng với người bạn trai (không rõ lai lịch) đến chơi. Tại đây, bị cáo H đã rủ L và bạn trai của L đi lên trên gác trong phòng của bị cáo H để nói chuyện, còn Tr ở phía dưới nhà trông con nhỏ. Một lúc sau, L đề nghị bị cáo H bán ma túy giúp L và thỏa thuận mỗi gói ma túy bán với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, L sẽ trả công cho bị cáo H số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. L đưa cho bị cáo H 11 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng bạn trai đi về. Bị cáo H lấy 11 gói nylon nêu trên cất giấu vào sọt rác để trước cửa nhà vệ sinh trong phòng trọ của bị cáo H. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 04/09/2020, bị cáo H lấy 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy đem ra sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bên trong 01 chiếc tả lót được bỏ vào 01 chiếc sọt rác đặt trước cửa nhà vệ sinh trong phòng trọ của bị cáo H có 10 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo H.

Theo kết luận giám định số 1552/KLGD-H ngày 11/09/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh thể hiện

Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2945 gam (một phẩy hai chín bốn năm gam) loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện mục đích của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác và đã truy tố bị cáo Trương Thanh H ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/09/2020, L cùng người bạn trai đến phòng trọ bị cáo Trương Thanh H chơi và đề nghị bị cáo H bán ma túy giúp L và thỏa thuận mỗi gói ma túy bán với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, L sẽ trả công cho bị cáo H số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, bị cáo H không đồng ý bán ma túy giúp L, sau đó bị cáo đi ra ngoài thì L để lại phòng trọ bị cáo H 11 gói ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, tự ý lấy đi của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sky và một cục wifi rồi cùng bạn trai đi về. Bị cáo

H về thấy 11 gói ma túy nên cất giấu vào sọt rác để trước cửa nhà vệ sinh trong phòng trọ của bị cáo H. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 04/09/2020, bị cáo H lấy 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy đem ra sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị cáo bị bắt quả tang 10 gói ma túy được cất giữ trong 01 chiếc tả lót được bỏ vào 01 chiếc sọt rác đặt trước cửa nhà vệ sinh trong phòng trọ của bị cáo H có khối lượng 1,2945 gam là chất ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo thừa nhận việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là sai và rất hối hận. Bị cáo không đồng ý với truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy vì mục đích của bị cáo là lưu giữ để sử dụng, bị cáo không đồng ý bán trái phép chất ma túy theo lời đề nghị của người tên L.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày phần luận tội: Tất cả biên bản hỏi cung ngày 09/9/2020, 14/10/2020 và 06/11/2020 bị cáo khai nhận rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy để hưởng lợi số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Riêng biên bản hỏi cung ngày 14/10/2020 và 06/11/2020 có luật sư Trương Thị Thùy T tham gia bào chữa cho bị cáo, bị cáo không bị ép cung, không bị xúi giục. Do đó, bị cáo hoàn toàn có đủ thời gian, sự bình tĩnh để nhận thức và khai báo đúng sự thật. Kiểm sát viên tiếp tục khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thanh H, tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Thanh H với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng thu được:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1552/2020, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu trắng đen, số Imei: 352705110216767/01 đã qua sử dụng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Huỳnh Trung H trình bày lời bào chữa tại phiên tòa: Bị cáo H có sử dụng 01 tép chất ma túy và kết quả test chất ma túy thì bị cáo dương tính như vậy khi bắt quả tang trong phòng trọ do bị cáo thuê tại địa chỉ số 19B Lê Vĩnh Huy, tổ 6, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh có tàng trữ 10 gói chất ma túy, chỉ có đủ căn cứ xem xét bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, người bào chữa cho bị cáo không đồng ý với truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đối với bị cáo H về tội Mua bán trái phép chất ma túy vì biên bản kiểm tra điện thoại không thể hiện bị cáo có liên lạc với bất kỳ ai để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy cũng như không bắt được đối tượng tên L tiến hành đổi chất xem xét ý định mua bán chất ma túy của bị cáo, các lời khai của bị cáo khi bắt quả tang có mục đích là sử dụng vì vậy không có chứng cứ chứng minh về hành vi bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

Đề nghị Hội đồng xét xem xét Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự là nguyên tắc suy đoán vô tội và Điều 15 xác định sự thật của vụ án để xem xét hành vi của bị cáo chỉ tàng trữ trái phép chất ma túy và khi lượng hình mong Hội đồng xét xử xem xét tâm lý của bị cáo khi bị bắt bị đưa ra xét xử nên có sự mâu thuẫn lời khai trong các lần ghi tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung và tại phiên tòa xét xử đồng thời xem xét bị cáo là cháu của liệt sĩ Trương Văn Tư để xem xét hình phạt nhẹ hơn hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Trương Thị Kiều T và bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư Huỳnh Trung H, không trình bày ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa trong lời nói sau cùng bị cáo Trương Thanh H đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tội danh:**

Biên bản bắt quả tang ngày 04/9/2020 thể hiện: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 04/9/2020 tại địa điểm phòng trọ số 11 tại địa chỉ số 19B Lê Vĩnh Huy, tổ 6, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo H bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,2945g loại Methamphetamine. Bị cáo trình bày mua chất ma túy của người tên L để sử dụng và thể chấp 01 điện thoại Sky. Biên bản ghi lời khai ngày 04/9/2020 tại Công an thị trấn Củ Chi thể hiện bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng;

Biên bản ghi lời khai ngày 04/9/2020, Biên bản hỏi cung ngày 09/9/2020, ngày 14/10/2020 và ngày 06/11/2020 bị cáo khai mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác nhưng chưa bán được thì bị bắt.

Tại phiên tòa bị cáo H chỉ thừa nhận bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bị cáo không có mục đích bán cho người khác, người bạn tên L có đề nghị bị cáo bán trái phép chất ma túy cho L để hưởng lợi từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng nhưng bị cáo không đồng ý, L tự ý bỏ lại 11 gói chất ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, tự ý lấy điện thoại hiệu Sky và cục wifi của bị cáo.

Biên bản kiểm tra điện thoại không có bất kỳ số đã gọi, số đã nhận, số gọi nhớ, tin nhắn, cuộc gọi và tin nhắn trên Facebook, Zalo.

Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch của người tên L nên Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất được. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tên Tr thì không biết hành vi của bị cáo nên không đối chất.

Khối lượng chất ma túy bị bắt quả tang là 1,2945g loại Methamphetamine (theo kết luận giám định số 1552/KLGD-H ngày 11/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, từ đó xác định tội danh của bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời làm rõ sự mâu thuẫn trong các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017), không điều tra bổ sung.

Như vậy, ngoài lời khai của bị cáo trong một số biên bản trong quá trình điều tra thì không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là không có căn cứ.

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều này phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo ngay tại thời điểm bắt quả tang, tại phiên tòa và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nguy hại cho xã hội, Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái với quy định của pháp luật, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là tiếp tay cho những phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện chỉ vì thỏa mãn mục đích cá nhân của bị cáo. Hơn nữa bị cáo có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết có như thế mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với điện thoại hiệu Sky và cục wifi mà bị cáo khai người tên L tự lấy không được sự đồng ý của bị cáo, bị cáo không biết lai lịch của L và cũng không yêu cầu giải quyết.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng nên không áp dụng phạt tiền theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo là cháu nội của liệt sĩ Trương Văn Tư có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử cho thấy bị cáo khai báo không thống nhất về các vấn đề liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét sự thành khẩn khai báo của bị cáo trong vụ án này.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên tòa về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và luật sư. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Tịch thu và tiêu huỷ 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1552/2020, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu trắng đen, số Imei: 352705110216767/01 đã qua sử dụng và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Thanh H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1552/2020, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu trắng đen, số Imei: 352705110216767/01 đã qua sử dụng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) buộc bị cáo Trương Thanh H phải chịu.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Châu Trinh**